

Số **1515**/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định định mức chi mở ngành
trình độ đào tạo đại học và sau đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/04/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-MĐC ngày 24/6/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo đại học, Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng phòng Tài vụ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định định mức chi mở ngành trình độ đào tạo đại học và sau đại học.

Điều 2. Quyết định này áp dụng đối với các ngành được Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cho phép mở ngành từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/10/2018. Trong quá trình thực hiện những phần nào chưa phù hợp hoặc có văn bản mới của Nhà nước, Nhà trường sẽ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 3. Trưởng các đơn vị, cán bộ, viên chức trong toàn trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 

- Các Phó Hiệu trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, TCCB (00).



PGS.TS Lê Hải An

ĐỊNH MỨC CHI MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC VÀ SAU ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: 1515 /QĐ-MĐC ngày 31 tháng 10 năm 2018)

I. Nội dung chi chung cho ngành đào tạo trình độ đại học và sau đại học

1. Chi phí điều tra, khảo sát: Hỗ trợ tối đa 10.000.000 đồng

Nội dung và mức chi thực hiện theo Thông tư 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 về việc quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê quốc gia.

2. Chi tổ chức hội thảo mở ngành: Hỗ trợ tối đa 15.000.000 đồng. Nội dung và mức chi thực hiện theo phụ lục 05 của Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 357/QĐ-MĐC ngày 28/3/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất.

3. Chi mua văn phòng phẩm, in ấn, phô tô tài liệu: Hỗ trợ tối đa 5.000.000 đồng.

II. Trình độ đại học

TT	Nội dung chi	Số tín chỉ	Số lượng (tiết hoặc người)	Định mức chi tối đa (đ)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1	TT. Hội đồng KH & ĐT Trường xét duyệt				2 000 000	
2	Xây dựng chương trình			142TC: 125TC:	11 230 000 10 125 000	
2.1	Biên soạn chương trình	142 125	284 250	20 000	5 680 000 5 000 000	
2.2	Thẩm định hồ sơ mở ngành mới cấp đơn vị	142 125	142 125	10 000	1 420 000 1 250 000	
2.3	Sửa chữa, biên tập tổng thể	142 125	142 125	15 000	2 130 000 1 875 000	
2.4	Hội đồng thẩm định hồ sơ mở ngành cấp trường				2 000 000	
3	Xây dựng đề cương chi tiết học phần			142TC: 125TC:	31 950 000 28 125 000	
3.1	Biên soạn đề cương chi tiết học phần (chi cho học phần mới)	142 125	426 375	60 000	25 560 000 22 500 000	
3.2	Thẩm định nhận xét đề cương chi tiết học phần	142 125	142 125	20 000	2 840 000 2 500 000	
3.3	Sửa chữa và biên tập tổng thể	142 125	142 125	25 000	3 550 000 3 125 000	
4	Chi trả thẩm định mở ngành mới			142TC: 125TC:	25 700 000 23 150 000	
4.1	Hội đồng thẩm định điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo (5 thành viên x 02 buổi)				2 200 000	
	- Trưởng ban		2	300 000	600 000	
	- Ủy viên		6	200 000	1 200 000	

	- Thư ký		2	200 000	400 000	
4.2	Hội đồng kiểm tra điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện (5 thành viên x 02 buổi)				2 200 000	
	- Trưởng ban		2	300 000	600 000	
	- Ủy viên		6	200 000	1 200 000	
	- Thư ký		2	200 000	400 000	
4.3	Hội đồng thẩm định CTĐT	142 125	2 130 1 875	10 000	21 300 000 18 750 000	
	Tổng chi cho CTĐT			142TC: 125TC:	70 880 000 64 505 000	

III. Trình độ Thạc sỹ: Cách tính như đề án mở ngành trình độ đại học nhân thêm hệ số 1,4 cho các mục xây dựng chương trình và biên soạn đề cương chi tiết.

TT	Nội dung chi	Số tín chỉ	Số lượng (tiết hoặc người)	Định mức chi tối đa (đ)	Hệ số	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1	TT. Hội đồng KH & ĐT Trường xét duyệt					2 800 000	
2	Xây dựng chương trình					8 260 000	
2.1	Biên soạn chương trình	60	120	20 000	1,4	3 360 000	
2.2	Thẩm định hồ sơ mở ngành mới cấp đơn vị	60	60	10 000	1,4	840 000	
2.3	Sửa chữa, biên tập tổng thể	60	60	15 000	1,4	1 260 000	
2.4	Hội đồng thẩm định hồ sơ mở ngành cấp trường					2 800 000	
3	Xây dựng đề cương chi tiết học phần					18 900 000	
3.1	Biên soạn đề cương chi tiết học phần (chi cho học phần mới)	60	180	60 000	1,4	15 120 000	
3.2	Thẩm định nhận xét đề cương chi tiết học phần	60	60	20 000	1,4	1 680 000	
3.3	Sửa chữa và biên tập tổng thể	60	60	25 000	1,4	2 100 000	
4	Chi trả thẩm định mở ngành mới					18 760 000	
4.1	Hội đồng thẩm định điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo (5 thành viên x 02 buổi)					3 080 000	
	- Trưởng ban		2	300 000	1,4	840 000	
	- Ủy viên		6	200 000	1,4	1 680 000	

	- Thư ký		2	200 000	1,4	560 000	
4.2	Hội đồng kiểm tra điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện (5 thành viên x 02 buổi)					3 080 000	
	- Trưởng ban		2	300 000	1,4	840 000	
	- Ủy viên		6	200 000	1,4	1 680 000	
	- Thư ký		2	200 000	1,4	560 000	
4.3	Hội đồng thẩm định CTĐT	60	900	10 000	1,4	12 600 000	
	Tổng chi cho CTĐT					48 720 000	

(Ghi chú: Số tín chỉ trên là số tín chỉ tạm tính)

Hồ sơ và chứng từ thanh toán thực hiện theo Quyết định số 99/QĐ-MĐC ngày 26/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất về việc quy định thanh toán, tạm ứng và thanh toán tạm ứng từ địa chỉ <http://eoffice.humg.edu.vn>

Xây dựng đề án mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo thực hiện theo Quyết định số 16/QĐ-MĐC ngày 05/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất về việc quy định về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo từ địa chỉ <http://eoffice.humg.edu.vn>

